

Số: 09/2025/QĐST-DS

Hạ Long, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 303, Điều 317, Điều 318, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100, khoản 1 Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 410/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần B1 (BV B2); địa chỉ trụ sở: Tòa nhà H, D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Quang T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Hải B; số CCCD: 022084006918 do Cục C về TTXH cấp ngày 22/7/2024; địa chỉ: số B T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền số 1433/24/BVBank/UQ-QL&THN ngày 07/12/2024).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn A, xã D, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt hợp đồng tín dụng từng lần số 0452300019400 ngày

29/8/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B1 với bà Nguyễn Thị H.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ:

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B1 số tiền còn nợ tính đến hết ngày 23/01/2025 là 735.848.495 đ (bảy trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng) trong đó: nợ gốc là 660.000.000 đ (sáu trăm sáu mươi triệu đồng); nợ lãi là 75.848.495 đ (bảy mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng) theo hợp đồng tín dụng số 0452300019400 ngày 29/8/2023 và Giấy nhận nợ số 0452300019400001 ngày 29/08/2023.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải thành (ngày 24/01/2025) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng và giấy nhận nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phương án trả nợ: bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trong thời gian từ tháng 02 năm 2025 đến tháng 12 năm 2029 theo kỳ, cụ thể:

- Chậm nhất đến ngày 25/03/2025 bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần B1 số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

- Từ tháng 04 năm 2025 đến tháng 11 năm 2029 mỗi tháng bà H có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 0452300019400 ngày 29/8/2023 được ký kết giữa BV B2 và bà Nguyễn Thị H và Giấy nhận nợ số 0452300019400001 ngày 29/08/2023.

- Chậm nhất đến ngày 25/12/2029 bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, lãi còn lại cho Ngân hàng theo hợp đồng và giấy nhận nợ đã ký.

Thời gian trả nợ: Chậm nhất là ngày 25 dương lịch hàng tháng bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền theo thỏa thuận nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần B1.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ lần trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp 16.716.970đ (mười sáu triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, chín trăm bảy mươi đồng).

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần B1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.185.000đ (mười sáu triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001508 ngày 12/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy